

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình Bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em
tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 3246/QĐ-BVHTTDL ngày 04 tháng 12 năm 2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 253/TTr-SVHTTDL ngày 09 tháng 02 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình Bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2030 (Chương trình kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Công an tỉnh; Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KGVX);
- Lưu: VT, KGVX (N).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng



CHƯƠNG TRÌNH

**Bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em tỉnh Đồng Nai
giai đoạn 2023 - 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Kiểm soát, giảm thiểu tình hình tai nạn đuối nước trẻ em nhằm bảo đảm tính mạng và sức khỏe của trẻ em, hạnh phúc của gia đình và xã hội.

2. Các mục tiêu cụ thể

- a) 100% các huyện, thành phố triển khai Chương trình Bơi an toàn phòng, chống đuối nước cho trẻ em.
- b) Phấn đấu 60% trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết kỹ năng an toàn trong môi trường nước năm 2025 và 70% vào năm 2030; 50% trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết bơi an toàn năm 2025 và 60% vào năm 2030.
- c) Đảm bảo 100% các cơ sở tổ chức hoạt động bơi, lặn, vui chơi giải trí dưới nước có huấn luyện viên, hướng dẫn viên dạy bơi, nhân viên cứu hộ đuối nước được tập huấn kiến thức nghiệp vụ chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền chứng nhận và đảm bảo các điều kiện về trang thiết bị chuyên môn, vệ sinh, an toàn theo quy định của pháp luật.
- d) 90% số hộ gia đình được tiếp cận thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em năm 2025 và 95% vào năm 2030.
- đ) Giảm 10% số trẻ em bị tử vong do đuối nước năm 2025 và 20% vào năm 2030 so với năm 2020.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, giáo dục, vận động xã hội nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống đuối nước cho trẻ em, gia đình, cộng đồng và xã hội

a) Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể, gia đình, nhà trường và toàn xã hội về vai trò, tác dụng của tập luyện môn bơi để giúp trẻ em biết bơi, rèn luyện kỹ năng an toàn phòng, chống tai nạn đuối nước, nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, nghị lực và ý chí cho trẻ em.

b) Tổ chức Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi kết hợp tổ chức Khai mạc các hoạt động hè cho trẻ em vào dịp tháng 5 và ngày 01 tháng 6 hàng năm nhằm tuyên truyền, vận động cộng đồng và trẻ em tích cực tập luyện các môn

thể thao, đặc biệt là tập môn bơi và rèn luyện kỹ năng an toàn trong môi trường nước, kỹ năng cứu đuối an toàn.

c) Phối hợp các cơ quan báo chí, truyền thông viết bài, đưa tin và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về các hoạt động dạy bơi, học bơi của cộng đồng và trẻ em; biểu dương, giới thiệu những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến về tập luyện, thi đấu các môn bơi và đóng góp phát triển phong trào tập luyện môn bơi ở các đơn vị, địa phương.

2. Xây dựng và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, huấn luyện viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên về phòng, chống đuối nước trẻ em

a) Xây dựng bộ tài liệu, video, tranh ảnh, tờ rơi hướng dẫn về các kỹ thuật bơi cơ bản, kỹ năng an toàn trong môi trường nước, kỹ năng cứu đuối an toàn; tài liệu hướng dẫn tiêu chí đánh giá trẻ em biết bơi và kỹ năng phòng, chống đuối nước trẻ em; đồng thời đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy kiến thức và kỹ năng bơi an toàn phòng, chống đuối nước cho trẻ em phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

b) Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ công chức, viên chức, huấn luyện viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên các ngành, đoàn thể liên quan và các tổ chức, cá nhân hoạt động bơi, lặn, vui chơi giải trí dưới nước về phương pháp dạy bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em.

c) Tổ chức giải thi bơi, lặn, cứu đuối, hội thi kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn nhằm nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức, huấn luyện viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên dạy bơi và nhân viên cứu hộ đuối nước.

3. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với các ngành, đoàn thể trong công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức các hoạt động dạy bơi và phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em

a) Đánh giá thực trạng trẻ em tử vong do đuối nước và công tác phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước trẻ em trên địa bàn tỉnh.

b) Phát động phong trào trẻ em học bơi và hướng dẫn các đơn vị, cơ sở tổ chức dạy bơi, dạy kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em đảm bảo an toàn, hiệu quả; kiểm tra, đánh giá kết quả trẻ em học bơi theo quy định về tiêu chí đánh giá trẻ em biết bơi, kỹ năng phòng, chống đuối nước.

c) Xây dựng và nhân rộng các mô hình tiên tiến về dạy bơi, dạy kiến thức kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em và cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn tại các đơn vị, xã, phường, thị trấn, trường học, khu dân cư.

d) Tổ chức các giải, hội thi bơi, cứu đuối an toàn; hội thi tuyên truyền tìm hiểu kiến thức, kỹ năng an toàn trong môi trường nước cho học sinh, trẻ em và cộng đồng nhằm khuyến khích, động viên phong trào tập luyện bơi, phòng, chống đuối nước.

4. Kiện toàn và phát triển mạng lưới dịch vụ đảm bảo an toàn cho trẻ em trong môi trường nước

a) Dành quỹ đất và đầu tư xây dựng bể bơi tại các khu vực gần trường học, khu vực đông dân cư.

b) Vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng bể bơi, hồ bơi tại các xã, phường, thị trấn, trường học để tạo điều kiện cho trẻ em, học sinh được học bơi và tập luyện bơi, đảm bảo thực hiện các quy định về chuyên môn, vệ sinh, an toàn tại các điểm dạy và học bơi, lặn cho trẻ em.

c) Chỉ đạo các bể bơi công có chế độ miễn, giảm tiền thuê bể bơi, tiền học phí cho trẻ em, học sinh phổ thông và dành ít nhất 30% thời gian hoạt động cho các trường học thực hiện chương trình dạy bơi cho học sinh.

5. Kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả triển khai Chương trình

a) Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các cá nhân, doanh nghiệp tổ chức dịch vụ dạy bơi, vui chơi giải trí dưới nước thực hiện các quy định về đảm bảo có đủ nhân viên chuyên môn, cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao và đảm bảo vệ sinh an toàn theo quy định.

b) Khuyến khích việc đưa kết quả phong trào dạy bơi, học bơi, học kiến thức kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em là một trong những tiêu chí thi đua hàng năm của cơ quan, đơn vị, trường học.

c) Hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai Chương trình và thống kê số liệu về: các cơ sở dạy bơi, bể bơi, hồ bơi các điểm vui chơi, giải trí dưới nước; số lượng, chất lượng đội ngũ nhân viên chuyên môn; số trẻ em học bơi, học kiến thức kỹ năng phòng chống đuối nước, số trẻ em biết bơi; số giải, hội thi bơi dành cho trẻ em và cộng đồng; việc thực hiện các quy định về chuyên môn, vệ sinh, an toàn tại các điểm dạy và học bơi, lặn cho trẻ em.

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp triển khai Chương trình phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Hội nghị sơ kết tổ chức vào cuối năm 2025 và tổng kết vào cuối năm 2030.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi ngân sách Nhà nước hàng năm của các sở, ban, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

2. Các nguồn kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực

a) Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em; chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Chương trình.

b) Tổ chức tập huấn cho đội ngũ công chức, viên chức, huấn luyện viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên, nhân viên cứu hộ, giáo viên thể dục các huyện, thành phố về kỹ năng bơi an toàn, các kỹ năng an toàn trong môi trường nước,

phương pháp sơ cấp cứu và phòng, chống đuối nước trẻ em.

c) Tổ chức dạy bơi, hướng dẫn kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em; kiểm tra, đánh giá kiến thức và kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em.

d) Hướng dẫn các cơ sở tổ chức hoạt động bơi, lặn, hoạt động vui chơi dưới nước tại các khách sạn, khu du lịch; đảm bảo các điều kiện về vệ sinh và an toàn theo quy định của pháp luật.

đ) Đưa các nội dung triển khai Chương trình thành tiêu chí thi đua của các huyện, thành phố. Hàng năm, tiến hành sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm và khen thưởng các đơn vị, cá nhân đạt thành tích xuất sắc.

e) Thường xuyên thanh tra, kiểm tra theo định kỳ hàng tháng, quý, năm tổ chức thực hiện Chương trình tại các đơn vị, địa phương.

g) Thực hiện công tác báo cáo sơ kết hàng năm, báo cáo tổng kết khi kết thúc Chương trình.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Thực hiện công tác phòng, chống đuối nước cho trẻ em trong trường học; nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về phòng, chống đuối nước cho trẻ em; xây dựng Trường học an toàn phòng, chống đuối nước cho trẻ em.

b) Tổ chức tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng phòng tránh tai nạn đuối nước trong học sinh.

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện công tác phòng, chống đuối nước cho trẻ em trong trường học, phát động phong trào học sinh học bơi, học các kỹ năng an toàn phòng, chống đuối nước; nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về phòng, chống đuối nước cho trẻ em; xây dựng Trường học an toàn phòng, chống đuối nước cho trẻ em.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về phòng, chống đuối nước cho trẻ em. Nâng cao năng lực về phòng, chống đuối nước cho trẻ em cho đội ngũ công chức, viên chức, cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành về phòng, chống đuối nước cho trẻ em.

4. Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai

Tổ chức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về phòng, chống đuối nước trẻ em.

5. Công an tỉnh

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn xã hội; thực hiện kịp thời công tác cứu nạn, cứu hộ.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông về chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống buôn nước trẻ em.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Vận động các nguồn hỗ trợ (nếu có) cho việc thực hiện Chương trình.

8. Sở Tài chính

Tổng hợp nhu cầu đề xuất của các đơn vị và căn cứ khả năng cân đối của ngân sách, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Chương trình theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Nông dân tỉnh

Chủ động tham gia thực hiện Chương trình; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bơi an toàn phòng, chống buôn nước trẻ em trong tổ chức; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, quản lý nhà nước, giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống buôn nước trẻ em.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình Bơi an toàn phòng, chống buôn nước trẻ em tại địa phương; bố trí ngân sách địa phương, nhân lực phù hợp để thực hiện Chương trình; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Chương trình tại địa phương.

V. BÁO CÁO KẾT QUẢ

Định kỳ hàng năm (trước ngày 15/10) các Sở ngành, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.